TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN S -TP- ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2023/HSST

Ngày 29/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đời.

2. Ông Hà Đồng Tịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 155/2023/TLST - HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

*** Mai Thanh V**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 29/01/1987 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: số 06 C, tổ 40 phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Mai Thanh L, sinh năm 1954 và bà V Thị M, sinh năm 1956; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; có vợ là Nguyễn Thị Kim C (đã ly hôn) và 01 con tên Mai Nguyễn Phương N, sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: chưa;

- Về nhân thân: Ngày 20.9.2023, bị TAND quận C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số: 37/2023/QĐ-TA;

Bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 13.10.2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Bị hại*: anh Trần Thanh T, sinh năm: 1987. Trú tại: 41 C, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt).*

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: anh Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 06 L, quận H, thành phố Đà Nẵng. Chổ ở: phòng 207 Chung cư 12T4, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 26.02.2023, Mai Thanh V đến gặp anh Trần Thanh T tại địa chỉ số 41 C, phường A, quận S để thuê xe mô tô hiệu Vision, biển kiểm soát 74C1 - 167.22 nhằm mục đích làm phương tiện đi lại. V và anh Trần Thanh T có lập Hợp đồng thuê xe thời hạn từ ngày 26.02.2023 đến ngày 01.3.2023, giá tiền thuê xe là 110.000 đồng/ngày, đồng thời V để lại 01 căn cước công dân của V cho anh T. Sau khi thuê được xe mô tô hiệu Vision, biển kiểm soát 74C1- 167.22, V sử dụng để đi lại được khoảng 04 ngày. Do không có tiền để trả tiền thuê xe và tiêu xài cá nhân nên V nảy sinh ý định mang xe mô tô hiệu Vision, biển kiểm soát 74C1 - 167.22 đã thuê của anh T đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 16 giờ ngày 01.3.2023, V đến gặp anh Nguyễn Thanh M (là bạn bè quen biết ngoài xã hội) tại quán cà phê Hương Cau, địa chỉ số 07 K3, quận N và hỏi mượn anh M số tiền 3.000.000 đồng để học lái xe. Anh M đồng ý đưa cho V mượn số tiền 3.000.000 đồng, đồng thời V cầm cố lại xe mô tô hiệu Vision, biển kiểm soát 74C1 - 167.22 cho anh M. Anh M hỏi V: "Xe này của ai?", V trả lời: "Xe của bạn

gái em, anh giữ chiếc xe này cho em yên tâm" và hẹn 03 ngày sau sẽ quay lại lấy xe, trả tiền cho anh M. Anh M nghe vậy thì đồng ý và V bỏ đi. Sau khi mượn được số tiền 3.000.000 đồng của anh M, V sử dụng để tiêu xài và bỏ nhà đi lang thang nhiều nơi. Sau đó, qua tìm hểu thì anh M được biết V chưa có bạn gái và nghi ngờ xe mô tô mà V đã để lại cho anh M là xe do vi phạm pháp luật nên anh M mang đến Công an phường K, quận N để giao nộp.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Vision, màu xanh, biển kiểm soát 74C1 - 167.22 do anh Nguyễn Thanh M giao nộp.

- 01 căn cước công dân số 048087003091 mang tên Mai Thanh V (bản chính);

- 01 tờ Hợp đồng thuê xe máy số 1-HĐTX có ký tên Trần Thanh T và Mai Thanh V.

Qua điều tra xác định, xe mô tô mang biển kiểm soát 74C1- 167.22 do anh Nguyễn Minh C (Sinh năm 1987, trú Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2018, anh C bán lại chiếc xe mô tô này cho anh Lê Tấn S (Sinh năm 1973, trú 566 T, TP Đà Nẵng - Chủ Cửa hàng xe máy T) và đến năm 2022, anh Lê Tấn S bán lại chiếc xe mô tô này cho anh Trần Thanh T.

Tại Kết luận số 54 ngày 15.8.2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S xác định: 01 xe mô tô hiệu Vision, màu xanh, biển kiểm soát 74C1 - 167.22 trị giá 12.200.000 đồng.

*** Về dân sự:**

- Anh Trần Thanh T đã nhận lại tài sản là xe mô tô hiệu Vision, màu xanh, biển kiểm soát 74C1 - 167.22 và không yêu cầu gì;

- Anh Nguyễn Thanh M không yêu cầu Mai Thanh V trả lại số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 147/CT-VKS-ST ngày 21/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Mai Thanh V về tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thanh V phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;* đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mai Thanh V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Đối với anh Nguyễn Thanh M không biết xe mô tô mang biển kiểm soát 74C1 - 167.22 là do V phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì; anh Nguyễn Thanh M không yêu cầu Mai Thanh V trả lại số tiền 3.000.000 đồng nên không đề cập giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX:

- Trả lại cho Mai Thanh V 01 căn cước công dân số 048087003091 mang tên Mai Thanh V (bản chính), hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 11 năm 2023.

- Tiếp tục lưu giữ tại Hồ sơ vụ án 01 tờ Hợp đồng thuê xe máy số 1-HĐTX có ký tên Trần Thanh T và Mai Thanh V.

- Đối với Xe mô tô mang biển kiểm soát 74C1 - 167.22 đã trả lại cho anh Trần Thanh T nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận S là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Sau khi thuê xe mô tô hiệu Vision, màu xanh, biển kiểm soát 74C1 - 167.22 trị giá 12.200.000 đồng của anh Trần Thanh T tại số 41 Cao Bá Quát, phường A, quận S để làm phương tiện đi lại; do không có tiền tiêu xài, Mai Thanh V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên ngày 01.3.2023 V mang xe mô tô mang biển kiểm soát 74C1 - 167.22 đến gặp anh Nguyễn Thanh M, nói dối là xe của bạn gái, đồng thời để lại xe mô tô này để làm tin và mượn của anh M số tiền 3.000.000 đồng rồi bỏ đi.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là công dân có đủ nhận thức và năng lực, do không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 20.9.2023, bị TAND

quận C ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số: 37/2023/QĐ-TA. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt..

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Đối với anh Nguyễn Thanh M không biết xe mô tô mang biển kiểm soát 74C1 - 167.22 là do V phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Trần Thanh T và anh Nguyễn Thanh M vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện anh Trần Thanh T đã nhận lại tài sản là xe mô tô mang biển kiểm soát 74C1 - 167.22, không yêu cầu bồi thường gì và cũng không yêu cầu bị cáo trả số tiền 550.000 đồng tiền thuê xe; anh Nguyễn Thanh M cũng không yêu cầu Mai Thanh V trả lại số tiền 3.000.000 đồng nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 căn cước công dân số 048087003091 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 12.8.2021 mang tên Mai Thanh V (bản chính), hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 11 năm 2023 là Giấy tờ tùy thân nên cần trả lại cho Mai Thanh V.

- Tiếp tục lưu giữ tại Hồ sơ vụ án 01 tờ Hợp đồng thuê xe máy số 1-HĐTX có ký tên Trần Thanh T và Mai Thanh V.

- Đối với Xe mô tô mang biển kiểm soát 74C1 - 167.22 đã trả lại cho anh Trần Thanh T nên không đề cập giải quyết.

[7] Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Thanh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thanh V phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Mai Thanh V 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 13.10.2023.

2. Xử lý vật chứng: Trả lại cho Mai Thanh V 01 căn cước công dân số 048087003091 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 12.8.2021mang tên Mai Thanh V (bản chính), hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 11 năm 2023.

- Tiếp tục lưu giữ tại Hồ sơ vụ án 01 tờ Hợp đồng thuê xe máy số 1-HĐTX có ký tên Trần Thanh T và Mai Thanh V.

3. Án phí HSST: Bị cáo Mai Thanh V phải chịu 200.000 đồng.

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân s

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Công an quân Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Võ Thị Phước Hòa